

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HS-ST
Ngày: 14-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành

Thẩm phán: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hùng

2. Ông Huỳnh Ngọc Trước

3. Ông Nguyễn Văn Tệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Hoàng Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Huỳnh Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Toun S, sinh năm 1978 tại Campuchia; Tên gọi khác: Nguyễn Văn D; Nơi thường trú: ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Prây Veng, Vương Quốc Campuchia; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: biết nói và đọc tiếng Việt; Quốc tịch: Campuchia; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và con bà Sok C, sinh năm 1952; Bị cáo có 03 anh em, bị cáo là người lớn nhất; Bị cáo có vợ tên: Toun B, sinh năm 1993 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị bắt khi phạm tội quả tang vào ngày 23/01/2020; Tạm giam ngày 30/01/2020; Hiện đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Toun S: Luật sư Đỗ Thành Sơn – Luật sư Văn phòng Luật sư Chí Công, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

Người làm chứng:

1. Lê Tấn T1, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã B, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Văn D1, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã B, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

3. Sok C, sinh năm 1952 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Prây Veng, Vương Quốc Campuchia.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Toun S có cha là người Việt Nam, mẹ là người Việt gốc Hoa nên Toun S nói và viết được Tiếng Việt. Khoảng tháng 12 năm 2019, Toun S đến Casino đối diện cửa khẩu Quốc tế Dinh Bà thuộc địa phận Campuchia để xem đá gà. Tại đây, Toun S quen một người tên Q và Q gợi ý thuê Toun S vận chuyển hàng cấm từ Campuchia sang Việt Nam, Toun S nhận lời và cho Q số điện thoại.

Khoảng 00 giờ ngày 23/01/2020, Q gọi điện thoại cho Toun S kêu ra sau nhà của Toun S để lấy hàng vận chuyển sang Việt Nam giao cho một người tên R (không xác định được họ tên và địa chỉ), xong việc Q sẽ trả Toun S 20.000.000đ tiền Việt Nam. Toun S đồng ý và đi sau nhà thì gặp một người đàn ông tự xưng là G và được giao túi giấy bên trong có một bọc nylon màu xanh.

Sau khi nhận hàng, Toun S cùng với G đi bộ xuyên đồng khoảng 500m thì đến bờ sông Sở Hạ. Toun S lấy 02 can nhựa loại 30 lít của người dân bỏ ngoài ruộng để sử dụng bơi qua sông. Khi đến bờ sông, Toun S mệt nên ngồi nghỉ, vô tình để túi giấy chạm nước thì G nói cho Toun S biết trong túi là ma túy nên không được để ướt. Khi biết hàng vận chuyển là ma túy Toun S lo sợ, nhưng do cần tiền nên Toun S quyết định tiếp tục thực hiện. G nói không biết bơi nên Toun S phải sang sông một mình, Toun S dùng 02 can nhựa cột lại rồi ngồi lên bơi qua sông.

Khi đến bờ thuộc Việt Nam, Toun S lên bờ ngồi chờ người tên R thì đến khoảng 02 giờ 15 phút ngày 23/01/2020 bị lực lượng tuần tra của Đoàn Biên phòng Bình Thạnh và Đội đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Bộ chỉ huy biên phòng tỉnh Đồng Tháp đi tuần phát hiện nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trên tay Toun S cầm một gói bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên bắt quả tang.

Ngày 24/01/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: tinh thể màu trắng bị lực lượng Biên phòng tạm giữ khi bắt quả tang Toun S là Methamphetamin, khối lượng 1001,20 gam.

Vật chứng thu được trong vụ án gồm:

- 1001,20 gam Methamphetamine;
- gói nilon màu xanh đọt chuối kích thước dài 14cm, rộng 08cm;
- 01 túi giấy kích thước 35cm x 18cm.

Đối với điện thoại mà Toun S sử dụng liên hệ với Q, Toun S khai sử dụng mạng của Campuchia và bị rơi lúc bơi qua sông, lực lượng biên phòng đã tìm kiếm nhưng không thu giữ được.

Quá trình điều tra, Toun S thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai nhân chứng và kết quả giám định.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKSĐT-P2 ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Toun S về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích cấu thành tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Toun S phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Toun S 20 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Toun S do bị cáo gặp khó khăn về kinh tế.

Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Tòa án tuyên: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định có tổng khối lượng là 996,97 gam; gói nilon màu xanh đọt chuối kích thước dài 14cm, rộng 08cm; 01 túi giấy kích thước 35cm x 18cm..

Người bào chữa cho bị cáo Toun S phát biểu tranh luận: Đồng ý với lời luận tội, đề nghị kết tội của đại diện Viện kiểm sát với điều khoản Bộ luật Hình sự đã quy định. Nhằm xử lý bị cáo đúng quy định của pháp luật, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng trình tự thủ tục luật định. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bị cáo, trình độ nhận thức pháp luật kém do sinh sống ở Campuchia nên am hiểu

pháp luật Việt Nam có phần hạn chế, hoàn cảnh kinh tế khó khăn có xác nhận của xã Sa Đách nơi bị cáo sinh sống. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Toun S không tranh luận bổ sung. Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, kết quả giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện như sau: Vì tham lợi bất chính, bị cáo Toun S đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy từ Campuchia vào Việt Nam. Lúc 00 giờ ngày 23/01/2020, bị cáo đã có hành vi vận chuyển ma túy từ biên giới Campuchia qua Việt Nam thì bị bắt quả tang lúc 02 giờ 15 phút ngày 23/01/2020, khi bị cáo đang ngồi chờ người tên Đa để giao ma túy thì bị lực lượng tuần tra của Đồn Biên phòng Bình Thạnh và Đội đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Bộ chỉ huy biên phòng tỉnh Đồng Tháp đi tuần phát hiện kiểm tra bắt quả tang. Qua giám định xác định khối lượng ma túy bị cáo Toun S vận chuyển có khối lượng 1001,20 gam, loại Methamphetamine.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, khi biết hàng hóa trong túi mà người tên G giao cho bị cáo vận chuyển vào Việt Nam là chất ma túy thì bị cáo hoang mang lo sợ, điều đó thể hiện bị cáo nhận thức được ma túy là chất cấm thuộc danh mục quản lý độc quyền của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, thế nhưng vì tham lợi bất chính, bị cáo đã đồng ý tiếp tục vận chuyển số ma túy có khối lượng 1001,20 gam, loại

Methamphetamine từ Campuchia vào Việt Nam, sau đó bị phát hiện bắt quả tang. Từ những hành vi nêu trên của bị cáo Toun S đã đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Điều 250. Tội vận chuyển trái phép chất ma túy

“1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a)...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a)...

b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên.

...”

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác và làm gia tăng tệ nạn nghiện ngập ma túy trong xã hội, làm suy yếu giống nòi, mất đi nguồn lực lao động tạo ra của cải, vật chất cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhằm thu lợi bất chính cho bản thân. Hành vi của bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Toun S có hoàn cảnh gia đình khó khăn, được chính quyền nơi bị cáo cư trú xác nhận, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản của tội danh cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[9] Đối với phát biểu bào chữa của người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất theo Cáo trạng, đề nghị của Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo gia đình hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của chính quyền nơi bị cáo cư trú), trình độ học vấn thấp, ít am hiểu pháp luật Việt Nam. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Luật sư là có căn cứ nên chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định có tổng khối lượng là 996,97 gam; túi nilon màu xanh đọt chuối kích thước dài 14cm, rộng 08cm; 01 túi giấy kích thước 35cm x 18cm là vật chứng có liên quan đến hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy không còn giá trị sử dụng, vật bị cầm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo Toun S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[12] Các vấn đề khác: Đối với người tên R do chưa rõ nhân thân nên chưa xem xét xử lý trong vụ án này, khi nào xác định được sẽ xem xét xử lý bằng một vụ việc khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Toun S (Nguyễn Văn D) phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Toun S 20 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2020.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Toun S.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Chất ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 983,93 gam, chứa trong túi nilon màu xanh đọt chuối kích thước 14x8 cm được niêm phong trong hộp giấy cạt tong hình chữ nhật ghi “niêm phong số: 81, ngày

23/01/2020”, có đóng hình dấu đỏ tròn của “Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp” có chữ ký và in dấu vân tay đỏ của Toun S và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng Em, Lê Minh Vương, Bùi Văn Dũng và Cao Xuân Nghệ;

+ Mẫu tinh thể rắn trích mẫu để giám định còn lại sau khi tiến hành giám định, có khối lượng 13,04 gam, được niêm phong trong phong bì ghi “niêm phong số: 72, ngày 24/01/2020”, có đóng hình dấu đỏ tròn của “Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp” và các chữ ký ghi họ tên Lê Minh Vương và Cao Xuân Nghệ.

+ 01 (một) túi giấy có kích thước 35 x 18 cm, có dòng chữ WINEST, có quay xách.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Toun S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Ban nội chính Tỉnh ủy Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: HSPA (H.M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trung Thành